

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 20
QUYỀN THỨ 497
HỘI THỨ BA

Phẩm
THIỆN HIỆN
Thứ 3 - 16

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy. Xá-lợi-tử! Bối danh các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ nhiếp vào khách vậ.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Duyên có nào nói bối danh các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ nhiếp vào khách?

Thiện Hiện đáp rằng: Như danh tất cả pháp chỉ nhiếp vào khách; với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tất cả pháp không danh, trong danh không

tất cả pháp, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tất cả pháp hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách, không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ, chỉ giả thi thiết. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh sắc uẩn cho đến thức uẩn chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc uẩn thấy phi danh, danh phi sắc uẩn thấy. Trong sắc uẩn thấy không danh, trong danh không sắc uẩn thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc uẩn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc uẩn thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh nhãn xứ cho đến ý xứ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xứ thấy phi danh, danh phi nhãn xứ thấy. Trong nhãn xứ thấy không danh, trong danh không nhãn xứ thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xứ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không hoặc nhãn xứ thấy hoặc danh đều vô sở

hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh sắc xứ cho đến pháp xứ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc xứ thấy phi danh, danh phi sắc xứ thấy. Trong sắc xứ thấy không danh, trong danh không sắc xứ thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc xứ thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh nhãn giới cho đến ý giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn giới thấy phi danh, danh phi nhãn giới thấy. Trong nhãn giới thấy không danh, trong danh không nhãn giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn giới thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh sắc giới cho đến pháp giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc giới thấy phi danh, danh phi sắc giới thấy. Trong sắc giới thấy không danh, trong danh không sắc giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc giới thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh nhãn thức giới cho đến ý thức giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn thức giới thấy phi danh, danh phi nhãn thức giới thấy. Trong nhãn thức giới thấy không danh, trong danh không nhãn thức giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn thức giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn thức giới thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh nhãn xúc cho đến ý xúc chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc thấy phi danh, danh phi nhãn xúc thấy. Trong nhãn xúc thấy

không danh, trong danh không nhãn xúc thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xúc thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy phi danh, danh phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy. Trong nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy không danh, trong danh không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh địa giới cho đến thức giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Địa giới thấy phi danh, danh phi địa giới thấy. Trong địa giới thấy

không danh, trong danh không địa giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì địa giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không hoặc địa giới thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhân duyên thấy phi danh, danh phi nhân duyên thấy. Trong nhân duyên thấy không danh, trong danh không nhân duyên thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhân duyên thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhân duyên thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh vô minh cho đến lão tử chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Vô minh thấy phi danh, danh phi vô minh thấy. Trong vô minh thấy không danh, trong danh không vô minh thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì vô minh thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc vô minh thấy hoặc danh đều vô

sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy phi danh, danh phi Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy. Trong Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy không danh, trong danh không Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh. Xá-lợi-tử! Như danh nội không cho đến vô tánh tự tánh không, chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nội không thấy phi danh, danh phi nội không thấy. Trong nội không thấy không danh, trong danh không nội không thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nội không thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nội không thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như

thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh chơn như cho đến bất tư nghì giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Chơn như thấy phi danh, danh phi chơn như thấy. Trong chơn như thấy không danh, trong danh không chơn như thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì chơn như thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc chơn như thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh đoạn giới cho đến vô vi giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Đoạn giới thấy phi danh, danh phi đoạn giới thấy. Trong đoạn giới thấy không danh, trong danh không đoạn giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì đoạn giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc đoạn giới thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh khổ tập diệt đạo thánh đế chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Khổ thánh đế

thấy phi danh, danh phi khổ thánh đế thấy. Trong khổ thánh đế thấy không danh, trong danh không khổ thánh đế thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì khổ thánh đế thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc khổ thánh đế thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chỉ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bốn niệm trụ thấy phi danh, danh phi bốn niệm trụ thấy. Trong bốn niệm trụ thấy không danh, trong danh không bốn niệm trụ thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn niệm trụ thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bốn tĩnh lự thấy phi danh, danh phi bốn tĩnh lự thấy. Trong bốn tĩnh lự thấy không danh, trong danh không bốn tĩnh lự thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự thấy cùng

danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn tính lự thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh tám giải thoát, chín định thứ lớp chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Tám giải thoát thấy phi danh, danh phi tám giải thoát thấy. Trong tám giải thoát thấy không danh, trong danh không tám giải thoát thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tám giải thoát thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tám giải thoát thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Không giải thoát môn thấy phi danh, danh phi không giải thoát môn thấy. Trong không giải thoát môn thấy không danh, trong danh không không giải thoát môn thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì không giải thoát môn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc không giải thoát môn thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-

tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Tịnh quán địa thấy phi danh, danh phi Tịnh quán địa thấy. Trong Tịnh quán địa thấy không danh, trong danh không Tịnh quán địa thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Tịnh quán địa thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Tịnh quán địa thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Cực hỷ địa thấy phi danh, danh phi Cực hỷ địa thấy. Trong Cực hỷ địa thấy không danh, trong danh không Cực hỷ địa thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Cực hỷ địa thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Cực hỷ địa thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh năm nhãn, sáu thần thông chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Năm nhãn thấy phi danh, danh phi năm nhãn thấy. Trong năm nhãn thấy không danh, trong danh không năm nhãn thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì năm nhãn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc năm nhãn thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Như Lai mười lực thấy phi danh, danh phi Như Lai mười lực thấy. Trong Như Lai mười lực thấy không danh, trong danh không Như Lai mười lực thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Như Lai mười lực thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Như Lai mười lực thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Pháp

vô vong thất thấy phi danh, danh phi pháp vô vong thất thấy. Trong pháp vô vong thất thấy không danh, trong danh không pháp vô vong thất thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc pháp vô vong thất thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhất thiết trí thấy phi danh, danh phi nhất thiết trí thấy. Trong nhất thiết trí thấy không danh, trong danh không nhất thiết trí thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhất thiết trí thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Đà-la-ni môn thấy phi danh, danh phi đà-la-ni môn thấy. Trong đà-la-ni môn thấy không danh, trong danh không

đà-la-ni môn thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì đà-la-ni môn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc đà-la-ni môn thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh Thanh văn, Độc giác, Đại thừa chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Thanh văn thấy phi danh, danh phi Thanh văn thấy. Trong Thanh văn thấy không danh, trong danh không Thanh văn thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Thanh văn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Thanh văn thấy hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói như nói ngã thấy rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy.

Xá-lợi-tử! Ngã rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh; cho đến kiến giả cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh?

Xá-lợi-tử! Sắc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Thọ tướng hành thức cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Như vậy cho đến Thanh văn thừa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Độc giác thừa Đại thừa cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Như nói ngã thấy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy. Xá-lợi-tử! Các pháp đều không tự tánh hòa hợp. Vì có sao? Vì hòa hợp có pháp, tự tánh không vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào đều không tự tánh hòa hợp? Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc uẩn đều không tự tánh hòa hợp, thọ tướng hành thức uẩn cũng đều không tự tánh hòa hợp. Như vậy cho đến Thanh văn thừa đều không tự tánh hòa hợp. Độc giác thừa, Đại thừa cũng đều không tự tánh hòa hợp. Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp phi thường cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp phi thường tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi thường cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc uẩn phi thường cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn phi thường cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh văn thừa phi thường cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa phi thường cũng không tan mất. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu pháp phi thường thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp phi lạc cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp phi lạc tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi lạc cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Sắc uẩn phi lạc cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn phi lạc cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh văn thừa phi lạc cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa phi lạc cũng không tan mất. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu pháp phi lạc thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp phi ngã cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp phi ngã, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi ngã cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc uẩn phi ngã cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn phi ngã cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh văn thừa phi ngã cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa phi ngã cũng không tan mất. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu pháp phi ngã thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp vắng lặng cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp vắng lặng tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào vắng lặng cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc uẩn vắng lặng cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn vắng lặng cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh văn thừa vắng lặng cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa vắng lặng cũng không tan mất. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu pháp vắng lặng thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp xa lìa cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp xa lìa tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào xa lìa cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc uẩn xa lìa cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn xa lìa cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh văn thừa xa lìa cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa xa lìa cũng không tan mất. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu pháp xa lìa thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp là không, vô tướng, vô nguyện tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc uẩn là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất; thọ tưởng hành thức uẩn là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh văn thừa là không vô tướng vô nguyện cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa là không,

vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu pháp là không, vô tướng, vô nguyện thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp là thiện, vô tội, vô lậu, là nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp là thiện, vô tội, vô lậu, là nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào là thiện, vô tội, vô lậu, là nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc uẩn là thiện, vô tội, vô lậu, là nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất; thọ tướng hành thức uẩn là thiện, vô tội, vô lậu, là nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh văn thừa là thiện, vô tội, vô lậu, là nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa là thiện, vô tội, vô lậu, là nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu pháp là thiện, vô tội, vô lậu, là nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi thời vô tự tánh; nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp phi thường phi hoại?

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi thường phi hoại.

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc uẩn phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy. Thọ tướng hành thức uẩn cũng phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy. Như vậy cho đến Thanh văn thừa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy. Độc giác thừa, Đại thừa cũng phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tóm lại mà nói: Hoặc pháp thiện pháp phi thiện, hoặc pháp hữu ký pháp vô ký, hoặc pháp hữu tội pháp vô tội, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp hữu nhiễm pháp vô nhiễm, hoặc pháp thế gian pháp xuất thế gian, hoặc pháp tạp nhiễm pháp thanh tịnh, hoặc pháp sanh tử pháp Niết-bàn, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi, tất cả như thế đều phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy. Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói những gì sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Như vậy cho đến những gì Thanh văn, Độc giác, Đại thừa rốt ráo chẳng sanh ấy?

Xá-lợi-tử! Tất cả sắc cho đến thức bản tánh chẳng sanh. Vì có sao? Sắc cho đến thức bản tánh đều không vô tác vô khởi. Sở dĩ vì sao? Không pháp tác giả bất khả đắc vậy. Như vậy cho đến tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại thừa bản tánh chẳng sanh. Vì có sao? Tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại thừa bản tánh đều không, vô tác vô khởi. Sở dĩ vì sao? Không pháp tác giả bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Những gì sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Như vậy cho đến những gì Thanh văn, Độc giác, Đại thừa rốt ráo chẳng sanh.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh văn, Độc giác, Đại thừa ấy.

Xá-lợi-tử! Sắc cho đến thức bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Bởi duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Vì có sao? Vì không chẳng phải sắc thọ tướng hành thức vậy.

Như vậy cho đến Thanh văn, Độc giác, Đại thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Bởi duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh

thời chẳng gọi Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Vì có sao? Vì không chẳng phải Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vậy.

Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh văn, Độc giác, Đại thừa.

Lại nữa, **Xá-lợi-tử!** Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói tôi đâu năng đem rốt ráo chẳng sanh Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy răn dạy trao rốt ráo chẳng sanh Bồ-tát Ma-ha-tát ấy. **Xá-lợi-tử!** Rốt ráo chẳng sanh tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần vậy.

Xá-lợi-tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là Bồ-tát Ma-ha-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bồ-tát Ma-ha-tát cũng không hai, không hai phần vậy.

Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Tôi đâu năng đem rốt ráo chẳng sanh Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy răn dạy trao rốt ráo chẳng sanh Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lại nữa, **Xá-lợi-tử!** Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói là rốt ráo chẳng sanh cũng không Bồ-tát Ma-

ha-tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ấy. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng thấy là rốt ráo chẳng sanh có Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng thấy là rốt ráo chẳng sanh có Bồ-tát Ma-ha-tát. Vì có sao? Vì hoặc rốt ráo chẳng sanh, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát đều không hai, không hai phần vậy.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thấy là rốt ráo chẳng sanh có sắc cho đến thức. Vì có sao? Vì hoặc rốt ráo chẳng sanh, hoặc sắc cho đến thức đều không hai, không hai phần vậy. Như vậy cho đến các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thấy là rốt ráo chẳng sanh có Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc rốt ráo chẳng sanh, hoặc Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều không hai, không hai phần vậy.

Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Là rốt ráo chẳng sanh cũng không Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng thấy các pháp có giác có dụng; quán tất cả pháp như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành tâm hương, tuy hiện tựa có mà không nơi thật. Nghe thuyết các pháp bản tánh đều không, vui mừng nhẩy nhót, thâm tâm tin vui.

Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu quán sát các pháp, bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát đối sắc cho đến thức đều vô sở đắc, không thọ không lấy, không trụ không chấp, cũng chẳng thi thiết là sắc uẩn cho đến thức uẩn, đối nhãn xứ cho đến ý xứ, đối sắc xứ cho đến pháp xứ, đối nhãn giới cho đến ý giới, đối sắc giới cho đến pháp giới, đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đối nhãn xúc cho đến ý xúc, đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, đối địa giới cho đến thức giới, đối nhân duyên

cho đến tăng thượng duyên, đối vô minh cho đến lão tử cũng lại như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều vô sở đắc, không thọ không lấy, không trụ không chấp, cũng chẳng thi thiết là Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đối khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế, đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; đối bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; đối tám giải thoát, chín định thứ lớp; đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đối Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, đối Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; đối năm nhãn, sáu thần thông; đối Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; đối tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn; đối các Bồ-tát Ma-ha-tát hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; đối chơn như cho đến bất tư nghì giới, đối đoạn giới cho đến vô vi giới; đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng lại như thế.

Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, chẳng thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn. Như vậy cho đến chẳng thấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết

tướng trí vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tánh sắc không vô sanh vô diệt, tánh thọ tướng hành thức không vô sanh vô diệt. Như vậy cho đến vì tánh nhất thiết trí không vô sanh vô diệt; tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Sắc vô sanh vô diệt tức phi sắc, thọ tướng hành thức vô sanh vô diệt tức phi thọ tướng hành thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí vô sanh vô diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt tức phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Sở dĩ vì sao? Sắc cho đến thức cũng vô sanh vô diệt không hai không hai phần. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô sanh vô diệt không hai không hai phần. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì pháp vô sanh vô diệt, phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên sắc cho đến thức vô sanh vô diệt tức phi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng hai tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng hai tức phi thọ tướng hành thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai tức phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc vào pháp số vô nhị, thọ tướng hành thức vào pháp số vô nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí vào pháp số vô nhị; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số vô nhị; vậy nên gọi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nhân giả đã nói, nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu quán sát các pháp ấy. Sao gọi Bồ-tát Ma-ha-tát? Sao gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Làm sao quán sát các pháp?

Thiện Hiện đáp rằng: Tôn giả đã hỏi sao gọi Bồ-tát Ma-ha-tát ấy. Xá-lợi-tử! Vì muốn lợi vui các hữu tình nên siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên gọi Bồ-tát. Đủ giác như thật, dù biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không sờ chấp, nên lại gọi Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đủ giác như thật dù biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không sờ chấp?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát dù như thật biết tất cả tướng sắc mà không sờ chấp, dù như thật biết tất cả tướng thọ tướng hành thức mà không sờ chấp. Như vậy cho đến dù như thật biết tất cả tướng nhất thiết trí mà

không sở chấp, dù như thật biết tất cả tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà không sở chấp.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là tướng tất cả pháp? Thiện Hiện đáp rằng: Nếu do các hành tướng trạng như vậy biểu hiện biết các pháp: Là sắc là thanh là hương là vị là xúc là pháp, là nội là ngoại, là hữu lậu là vô lậu, là hữu vi là vô vi, thấy đầy gọi là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi sao gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy. Xá-lợi-tử! Có thắng diệu huệ, đối tất cả pháp năng giác như thật, có chỗ xa lìa nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đây đối pháp nào mà năng xa lìa được? Thiện Hiện đáp rằng: Đây đối các pháp các uẩn các xứ các giới, duyên khởi thấy đều năng xa lìa, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại Xá-lợi-tử! Có thắng diệu huệ đối tất cả pháp năng giác như thật có chỗ xa đến, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đây đối pháp nào mà năng xa đến? Thiện Hiện đáp rằng: Đây đối Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều năng xa đến. Như vậy cho đến đây đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều

năng xa đến, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây nói là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi sao là quán sát các pháp ấy. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, quán sát sắc cho đến thức chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa.

Như vậy cho đến quán sát nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi-tử! Đây thầy gọi là quán sát các pháp. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu nên làm quán sát các pháp như thế.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thưa Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc cho đến thức vô sanh vô diệt tức phi sắc cho đến thức? Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc cho đến thức, tánh sắc cho đến thức không. Trong tánh không đây không sanh không diệt, cũng không sắc cho đến thức. Do đây nên nói sắc cho đến thức vô sanh vô diệt tức phi sắc cho đến thức.

Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Trong tánh không đây không sanh không diệt, cũng không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây nên nói nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thưa Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc cho đến thức chẳng hai tức phi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Hoặc sắc hoặc chẳng hai, cho đến hoặc thức hoặc chẳng hai. Như vậy cho đến hoặc nhất thiết trí hoặc chẳng hai; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc chẳng hai. Như vậy tất cả chẳng hợp chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do đây nên nói sắc cho đến thức chẳng hai tức phi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thưa Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc cho đến thức vào pháp số vô nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số vô nhị, vậy nên gọi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc cho đến thức chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác sắc cho đến thức. Sắc cho đến thức tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

**tướng trí. Do đây nên nói sắc cho đến thức vào pháp
số vô nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho
đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí
vào pháp số vô nhị, vậy nên gọi nhất thiết trí, đạo
tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

--- o0o ---